TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2026/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị Tố U, sinh năm 1996.

Căn cước công dân số: 062196005027.

Địa chỉ: Thôn B, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Q, sinh năm 1996.

Căn cước công dân số: 046096009444.

Địa chỉ: Thôn C, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị Tố U và anh Hoàng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trịnh Thị Tố U và anh Hoàng Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung là Hoàng S, sinh ngày 03/4/2020 cho chị Trịnh Thị Tố U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến

khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động; Anh Hoàng Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Trịnh Thị Tố U.

Anh Hoàng Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chị Trịnh Thị Tố U tự nguyện nhận chịu toàn bộ 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000820 ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả lại cho chị Trịnh Thị Tố U 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV7 - Quảng Ngãi;
- UBND P. Đăk Cấm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Tiến